

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN/HN

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**4.12 Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**4.13 Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay phát sinh trong năm tài chính. Trong đó chi phí lãi tiền vay là gồm lãi vay phải trả trong năm của các khoản vay ngắn hạn của công ty.

**4.14 Thuế**

***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm của Công ty sẽ là 10%.

***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):***

Công ty phải nộp thuế TNDN với mức thuế suất là 20%

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Mẫu số B09-DN/HN**

**4.15 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**4.16 Bù trừ công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**4.17 Bên liên quan**

Được coi là bên liên quan là các doanh nghiệp- kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh Báo cáo tài chính số 8.6.

**4.18 Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có lĩnh vực kinh doanh chính sau: Xây lắp điện, sản xuất, mua bán vật tư điện.

**Khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Nam Định, Thái Bình, Phú Thọ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Tiền mặt	1.249.961.271	158.218.354
Tiền gửi ngân hàng	588.838.355	9.058.511.234
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.838.799.626</b>	<b>9.216.729.588</b>

**5.2 Phải thu khách hàng**

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>8.238.460.200</b>	-	<b>16.291.366.348</b>	-
Phải thu khách hàng trong nước (chi tiết chiếm từ 10% trở lên trên tổng khoản phải thu)	7.125.908.741	-	13.358.235.937	-
<i>Điện lực Nam Định</i>	3.485.345.586	-	716.429.043	-
<i>Điện lực Phú Thọ</i>	3.640.563.155	-	8.428.976.456	-
<i>Điện lực Thái Bình</i>	-	-	4.212.830.438	-
Phải thu khách hàng khác	1.112.551.459	-	2.933.130.411	-
<b>Cộng</b>	<b>8.238.460.200</b>	-	<b>16.291.366.348</b>	-
<b>b) Phải thu khách hàng dài hạn</b>				
<b>c) Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan</b>			-	-

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Công ty Cổ phần NPC	708.332.000	-
Công ty Cổ phần Cấp điện và chiếu sáng Phú Thắng	1.500.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp DTH Việt Nam	8.100.000	23.100.000
Công ty Cổ phần Thương mại Khánh Phong	101.978.362	147.023.362
Các công ty khác	158.784.500	88.589.000
<b>Cộng</b>	<b>2.477.194.862</b>	<b>258.712.362</b>

**5.4 Phải thu khác**

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>143.060.415</b>	-	<b>9.328.239</b>	-
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký	123.602.701	-	-	-
- Bảo hiểm xã hội nộp thừa	19.457.714	-	9.328.239	-
<b>b) Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>143.060.415</b>	-	<b>9.328.239</b>	-

**5.5 Hàng tồn kho**

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	9.805.210.126	-	15.116.147.894	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	22.666.667	-
Chi phí SXKD dở dang	29.733.054.849	-	1.670.797.985	-
<b>Cộng</b>	<b>39.538.264.975</b>	-	<b>16.809.612.546</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**  
 Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**  
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN/HN

**5.6 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	7.592.897.482	1.874.749.995	743.086.905	129.076.264	1.542.857.147	11.882.667.793
- Mua trong năm		40.000.000	1.096.381.818			1.136.381.818
- Đầu tư XDCB hoàn thành	723.706.791					723.706.791
- Tăng khác	(551.596.082)	(231.857.100)				(783.453.182)
- Giảm trong năm	(551.596.082)	(231.857.100)				(783.453.182)
- Giảm khác						
Số dư cuối năm	8.868.200.355	2.146.607.095	1.839.468.723	129.076.264	1.542.857.147	12.959.303.220
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	372.416.336	1.392.277.357	203.851.806	74.076.264		2.042.621.763
- Số khấu hao trong năm	350.456.268	180.743.942	139.558.361	19.000.000		689.758.571
- Tăng khác						
- Giảm khác	(551.596.082)	(231.857.100)				(783.453.182)
Số dư cuối năm	1.274.468.686	1.804.878.399	343.410.167	93.076.264		1.948.927.152
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
1. Tại ngày đầu năm	7.220.481.146	482.472.638	539.235.099	55.000.000	1.542.857.147	9.840.046.030
2. Tại ngày cuối năm	7.593.731.669	341.728.696	1.496.058.556	36.000.000	1.542.857.147	11.010.376.068

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.7 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	TSCĐ khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	112.752.000			112.752.000
- Mua trong năm	-	-		-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số dư cuối năm	112.752.000	-	-	112.752.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	43.674.163			43.674.163
- Số khấu hao trong năm	8.826.456			8.826.456
- Thanh lý, nhượng bán	-	-		-
Số dư cuối năm	52.500.619	-	-	52.500.619
<b>Giá trị còn lại</b>				
<b>Tại ngày đầu năm</b>	<b>69.077.837</b>	-	-	<b>69.077.837</b>
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>60.251.381</b>	-	-	<b>60.251.381</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**  
 Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN/HN

**5.8 Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2016		01/01/2016		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>4.700.000.000</b>	<b>4.700.000.000</b>	<b>16.564.362.441</b>	<b>16.714.362.441</b>	<b>4.850.000.000</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	-	-	7.164.362.441	7.164.362.441	-
Vay cá nhân (i)	4.700.000.000	4.700.000.000	9.400.000.000	9.550.000.000	4.850.000.000
<b>b) Vay dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>4.700.000.000</b>	<b>4.700.000.000</b>	<b>16.564.362.441</b>	<b>16.714.362.441</b>	<b>4.850.000.000</b>

(i) Hợp đồng vay tiền số 05/2016 ngày 31 tháng 8 năm 2016 ký với ông Vũ Quốc Trị số tiền 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0%.

(i) Hợp đồng vay tiền số 06/2016 ngày 30 tháng 11 năm 2016 ký với ông Hoàng Minh Tuấn số tiền 1.100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0%.

(i) Hợp đồng vay tiền số 04/2016 ngày 30 tháng 8 năm 2016 ký với ông Hoàng Hữu Tài số tiền 1.400.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0%.

(i) Hợp đồng vay tiền số 07/2016 ngày 31 tháng 8 năm 2016 ký với Bà Nguyễn Thị Ngân số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.9 Phải trả người bán**

	31/12/2016 (VND)		01/01/2016 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>26.259.332.450</b>	<b>26.259.332.450</b>	<b>17.439.274.145</b>	<b>17.439.274.145</b>
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên	15.508.058.617	15.508.058.617	12.526.965.221	12.526.965.221
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Tiên Phong	6.140.088.000	6.140.088.000	-	-
Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn Hà Nam	2.786.893.165	2.786.893.165	1.789.676.865	1.789.676.865
Công ty TNHH Điện tử Điện lạnh Việt Nhật	5.985.066.030	5.985.066.030	-	-
Công ty Cổ phần Hồng Hà	596.011.422	596.011.422	6.497.921.772	6.497.921.772
Công ty Cổ phần Xây lắp Nam Phú	-	-	4.239.366.584	4.239.366.584
Các khoản phải trả người bán khác	10.751.273.833	10.751.273.833	4.912.308.924	4.912.308.924
<b>Cộng</b>	<b>26.259.332.450</b>	<b>26.259.332.450</b>	<b>17.439.274.145</b>	<b>17.439.274.145</b>
<b>b) Các khoản phải trả người bán dài hạn</b>		-	-	-
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>		-	-	-
<b>d) Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Điện Hoàng Phát		-	-	-
<b>Cộng</b>		-	-	-

**5.10 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Công ty Điện lực Thái Bình	2.714.126.132	-
Công ty Cổ phần Nam Tiệp	1.000.000.000	-
Các đối tượng khác	1.221.583.882	270.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.935.710.014</b>	<b>270.000.000</b>

**5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2016
<b>a) Phải nộp</b>				
- Thuế GTGT	158.193.747	1.152.894.895	1.309.838.137	1.250.505
- Thuế TNDN	71.650.579	166.288.391	211.650.578	26.288.392
- Thuế TNCN	-	-	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	32.573.000	32.573.000	-
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>229.844.326</b>	<b>1.354.756.286</b>	<b>1.557.061.715</b>	<b>27.538.897</b>
<b>b) Phải thu</b>				
- Thuế GTGT nộp thừa	20.000.000	20.000.000	-	-
- Thuế TNDN nộp thừa	20.000.000	20.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>40.000.000</b>	<b>40.000.000</b>	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

**5.12 Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Mẫu số B09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>29.550.000.000</b>					<b>84.302.553</b>	<b>29.634.302.553</b>
Tăng vốn năm trước							-
Lãi trong năm trước						303.136.376	303.136.376
Tặng khác							-
Giảm vốn trong năm trước							-
Lỗ trong năm trước							-
Giảm khác						(150.120.310)	(150.120.310)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>29.550.000.000</b>					<b>237.318.619</b>	<b>29.787.318.619</b>
Tăng vốn trong năm nay							-
Lãi trong năm nay						401.522.233	401.522.233
Tặng khác							-
Giảm vốn trong năm nay							-
<i>Trích lập các quỹ</i>							-
Lỗ trong năm nay							-
Giảm khác						(290.827.402)	(290.827.402)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>29.550.000.000</b>					<b>348.013.450</b>	<b>29.898.013.450</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Vốn góp của công ty mẹ		
Vốn góp của các đối tượng khác	29.550.000.000	29.550.000.000
<b>Cộng</b>	<b>29.550.000.000</b>	<b>29.550.000.000</b>

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	29.550.000.000	29.550.000.000
- Vốn góp tăng trong năm		
- Vốn góp giảm trong năm		
- Vốn góp cuối năm	29.550.000.000	29.550.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

**Cổ phiếu**

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>2.955.000</b>	<b>2.955.000</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>2.955.000</b>	<b>2.955.000</b>
- Cổ phiếu phổ thông	2.955.000	2.955.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>2.955.000</b>	<b>2.955.000</b>
- Cổ phiếu phổ thông	2.955.000	2.955.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế	401.522.233	303.136.376
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu		
Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	2.955.000	2.955.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>136</b>	<b>103</b>

**Các quỹ của doanh nghiệp**

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	-	-
Quỹ hỗ trợ, sắp xếp doanh nghiệp	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**6.1 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
- Doanh thu bán thành phẩm	14.162.676.396	5.531.082.210
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	53.161.951.865	62.072.228.928
<b>Cộng</b>	<b>67.324.628.261</b>	<b>67.603.311.138</b>
<b>Doanh thu các bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Điện Hoàng Phát	2.052.758.716	-
<b>Cộng</b>	<b>2.052.758.716</b>	-
<b>Doanh thu ghi nhận trước từ hoạt động cho thuê tài sản</b>		

**6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Chiết khấu thương mại	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**6.3 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
- Giá vốn của thành phẩm	12.590.869.222	4.812.626.187
- Giá vốn hợp đồng xây lắp	47.851.008.106	56.519.264.098
<b>Cộng</b>	<b>60.441.877.328</b>	<b>61.331.890.285</b>

**6.4 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Lãi tiền gửi, cho vay	21.665.247	12.567.617
<b>Cộng</b>	<b>21.665.247</b>	<b>12.567.617</b>

**6.5 Chi phí tài chính**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Lãi tiền vay	28.789.304	53.784.763
<b>Cộng</b>	<b>28.789.304</b>	<b>53.784.763</b>

**6.6 Thu nhập khác**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Các khoản thu nhập khác	3.763	31.500.000
<b>Cộng</b>	<b>3.763</b>	<b>31.500.000</b>

**6.7 Chi phí khác**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Các khoản bị phạt	4.346.338	-
Các khoản chi phí khác	259.290.991	-
<b>Cộng</b>	<b>263.637.329</b>	<b>-</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

**6.8 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp:</b>	<b>6.044.182.686</b>	<b>5.806.916.752</b>
Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp	4.613.787.567	4.289.047.280
<i>Chi phí nhân công quản lý</i>	4.250.350.000	3.745.315.000
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	363.437.567	543.732.280
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.430.395.119	1.517.869.472
<b>Các khoản chi phí bán hàng:</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.044.182.686</b>	<b>5.806.916.752</b>

**6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.239.658.665	26.240.960.631
Chi phí nhân công	18.875.604.281	12.783.579.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	424.298.920	716.908.810
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.512.077.917	2.580.873.080
Chi phí bằng tiền khác	2.455.242.569	947.754.926
<b>Cộng</b>	<b>83.506.882.352</b>	<b>43.270.077.347</b>

**6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	567.810.624	454.786.955
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế	263.631.329	234.533.859
Thu nhập chịu thuế	831.441.953	689.320.814
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>166.288.391</b>	<b>151.650.579</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**8.1 Công cụ tài chính**

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

*Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. (Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

*Rủi ro về ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

*Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

*Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Mẫu số B09-DN/HH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
<b>Ngày 31/12/2016</b>			
<b>Giá trị ghi sổ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.838.799.626		1.838.799.626
Phải thu khách hàng	8.238.460.200		8.238.460.200
Đầu tư	-	-	-
Phải thu khác	143.060.415		143.060.415
Tài sản tài chính khác	-		-
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng phải thu khó đòi	-		-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-		-
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.220.320.241</b>	<b>-</b>	<b>10.220.320.241</b>
<b>Giá trị ghi sổ</b>			
Các khoản vay và nợ	4.700.000.000		4.700.000.000
Phải trả người bán	26.259.332.450		26.259.332.450
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.959.332.450</b>	<b>-</b>	<b>30.959.332.450</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(20.739.012.209)</b>	<b>-</b>	<b>(20.739.012.209)</b>
<b>Ngày 01/01/2016</b>			
<b>Giá trị ghi sổ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.216.729.588		9.216.729.588
Phải thu khách hàng	16.291.366.348		16.291.366.348
Đầu tư	-	-	-
Phải thu khác	9.328.239		9.328.239
Tài sản tài chính khác	-		-
<b>Trừ:</b>			
Dự phòng phải thu khó đòi	-		-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-		-
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.517.424.175</b>	<b>-</b>	<b>25.517.424.175</b>
<b>Ngày 01/01/2016</b>			
Các khoản vay và nợ	4.850.000.000		4.850.000.000
Phải trả người bán	17.439.274.145		17.439.274.145
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>22.289.274.145</b>	<b>-</b>	<b>22.289.274.145</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>3.228.150.030</b>	<b>-</b>	<b>3.228.150.030</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN/HN

**(iv) Giá trị hợp lý**

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý		Đơn vị tính: VND
	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016	
<b>Tài sản tài chính</b>					
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	
Các khoản cho vay và phải thu	8.381.520.615	16.300.694.587	8.381.520.615	16.300.694.587	
<i>Phải thu khách hàng và phải thu khác</i>					
<i>Tài sản tài chính khác</i>					
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.838.799.626	9.216.729.588	1.838.799.626	9.216.729.588	
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>					
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.220.320.241</b>	<b>25.517.424.175</b>	<b>10.220.320.241</b>	<b>25.517.424.175</b>	
<b>Nợ phải trả tài chính</b>					
Nợ phải trả tài chính	4.700.000.000	4.850.000.000	4.700.000.000	4.850.000.000	
<i>Vay và nợ</i>					
<i>Phải trả người bán</i>	26.259.332.450	17.439.274.145	26.259.332.450	17.439.274.145	
<i>Phải trả khác</i>	-	-	-	-	
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.959.332.450</b>	<b>22.289.274.145</b>	<b>30.959.332.450</b>	<b>22.289.274.145</b>	

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2016 và ngày 01/01/2016. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN/HN

**8.2 Báo cáo bộ phận**

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: buôn bán sắt, thép và vật liệu xây dựng. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh theo từng ngành nghề như sau:

**Năm 2016**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: VND		
	Doanh thu bán thành phẩm	Doanh thu hợp đồng xây dựng	Khác
Doanh thu	14.162.676.396	53.161.951.865	67.324.628.261
Các khoản giảm trừ doanh thu			
Giá vốn hàng bán	12.590.869.222	47.851.008.106	60.441.877.328
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.571.807.174</b>	<b>5.310.943.759</b>	<b>6.882.750.933</b>

**Năm 2015**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: VND		
	Doanh thu bán thành phẩm	Doanh thu hợp đồng xây dựng	Khác
Doanh thu	5.531.082.210	62.072.228.928	67.603.311.138
Các khoản giảm trừ doanh thu			
Giá vốn hàng bán	4.812.626.187	56.519.264.098	61.331.890.285
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>718.456.023</b>	<b>5.552.964.830</b>	<b>6.271.420.853</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN/HN

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Doanh thu bán thành phẩm	Doanh thu hợp đồng xây dựng	Khác	TỔNG CỘNG
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	10.571.614.363	39.682.305.674		50.253.920.037
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				15.566.674.774
<b>Tổng tài sản</b>				<b>65.820.594.811</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.552.276.531	28.642.765.933		31.195.042.464
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				4.727.538.897
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>35.922.581.361</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.038.602.526	30.062.112.926		33.359.691.256
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				20.474.752.333
<b>Tổng tài sản</b>				<b>53.834.443.589</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.125.649.388	16.897.482.091		17.709.274.145
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				5.079.844.326
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>22.789.118.471</b>

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2016 và kết thúc vào ngày 31/12/2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại tỉnh Nam Định, Phú Thọ, Thái Bình nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)****Mẫu số B09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

**8.3 Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác****8.4 Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ**

(i) Theo Nghị quyết 15/2016/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Quản trị về việc thay đổi hình thức góp vốn vào Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây lắp Điện Thiên Trường.

**8.5 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Theo Nghị quyết số 12/2017/KTT/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 3 năm 2017, Hội đồng Quản trị Công ty thông qua việc bán Công ty con là Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây lắp Điện Thiên Trường.

**8.6 Thông tin về các bên liên quan**Các bên liên quan:

Trong năm tài chính và tại ngày kết thúc năm tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Tên gọi	Địa điểm	Quan hệ
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Điện Hoàng Phát	Số 1/1/30 Phan Bội Châu, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt
Bà Hoàng Thị Phương	Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Hữu Tài	Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Người thân thành viên HĐQT
Bà Ngô Thị Tản	Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Người thân thành viên HĐQT
Ông Hoàng Minh Tuấn	Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Thành viên Ban kiểm soát

Giao dịch với các bên liên quan:

Trong năm tài chính các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số tiền VND
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Điện Hoàng Phát	Mua hàng	4.044.584.610
	Thanh toán tiền hàng	4.044.584.610
	Bán hàng	2.258.034.588
	Thu tiền hàng	2.258.034.588
Bà Hoàng Thị Phương	Vay tiền	2.200.000.000
	Trả tiền vay	2.200.000.000
Ông Hoàng Hữu Tài	Vay tiền	1.400.000.000
	Trả tiền vay	700.000.000
Bà Ngô Thị Tản	Trả tiền vay	700.000.000
Ông Hoàng Minh Tuấn	Vay tiền	1.100.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Địa chỉ: Lô 55 đường N2, Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)****Mẫu số B09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các bên có liên quan được thể hiện như sau:

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số tiền VNĐ
Ông Hoàng Hữu Tài	Vay tiền	1.400.000.000
Ông Hoàng Minh Tuấn	Vay tiền	1.100.000.000

Thu nhập của các thành viên của HĐQT và Ban Giám đốc:

	Năm 2016 (VNĐ)	Năm 2015 (VNĐ)
Lương thưởng của Ban Giám đốc	193.300.000	140.400.000
Thù lao và thưởng của HĐQT	270.800.000	193.800.000
<b>Cộng</b>	<b>464.100.000</b>	<b>334.200.000</b>

**8.7 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

**8.8 Thông tin về hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

**8.9 Những thông tin khác**

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

NGƯỜI LẬP



Hoàng Thị Hồng

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Hồng Mến

Nam Định, ngày 31 tháng 03 năm 2017



Hoàng Hữu Tuấn

